

CHÍNH PHỦ
Số: 200/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định việc sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh.
- Nghị định này áp dụng đối với các lâm trường quốc doanh, các doanh nghiệp lâm nghiệp nhà nước được giao, được thuê đất để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng và sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp (sau đây gọi chung là lâm trường quốc doanh).

Điều 2. Mục tiêu đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý lâm trường quốc doanh

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất; quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các lâm trường quốc doanh.

3. Tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động; góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp lại các lâm trường quốc doanh

1. Sắp xếp, đổi mới các lâm trường quốc doanh phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, nhất là quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp.

2. Phân biệt rõ được loại hình lâm trường thực hiện nhiệm vụ công ích và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh:

a) Những lâm trường thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là chủ yếu thì phải hoạt động sản xuất và hạch toán theo cơ chế thị trường.

b) Những lâm trường chủ yếu thực hiện nhiệm vụ công ích thì chuyển thành Ban Quản lý rừng, hoạt động theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp có thu.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về rừng, Nhà nước chỉ trực tiếp đầu tư, quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu, những vùng rừng xa dân không thể giao khoán cho dân, rừng tự nhiên còn trữ lượng lớn. Những diện tích rừng tự nhiên còn lại giao cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để tự đầu tư kinh doanh (khoanh nuôi, tái sinh) và hưởng lợi từ kết quả sản xuất, kinh doanh nghề rừng.

Chương II

ĐỔI MỚI CƠ CẤU TỔ CHỨC LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH

Điều 4. Đổi mới tổ chức lâm trường quốc doanh

1. Những lâm trường đang quản lý chủ yếu là rừng trồng sản xuất, đất quy hoạch để trồng rừng sản xuất và quản lý rừng sản xuất chủ yếu là rừng tự nhiên có quy mô diện tích tập trung thì tổ chức lại thành Công ty Lâm nghiệp trên cơ sở phương án sản xuất, kinh doanh (từ trồng, chăm sóc bảo vệ, phát triển rừng, khai thác gắn với chế biến và tiêu thụ lâm sản).

2. Những lâm trường đang quản lý chủ yếu là rừng phòng hộ có diện tích từ 5.000 ha trở lên, rừng đặc dụng có diện tích từ 1.000 ha trở lên (trường hợp đặc biệt có thể

nhỏ hơn) thì chuyển thành Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng, hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu.

3. Những lâm trường đang quản lý diện tích đất rừng ít (dưới 1000 ha), phân bố xen kẽ với đất nông nghiệp, gần khu dân cư thì rà soát điều chỉnh lại quy mô diện tích phù hợp và chuyển thành đơn vị sự nghiệp có thu, làm dịch vụ sản xuất cây giống, xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong vùng.

4. Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo kiệt, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng nhỏ, phân tán; diện tích đất hoang hoá và đất khác, đất sử dụng không có hiệu quả của các lâm trường thuộc khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì chính quyền địa phương thu hồi để giao, cho thuê cho các đối tượng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

5. Giải thể đối với những lâm trường thuộc diện sau:

a) Những lâm trường kinh doanh thua lỗ liên tục 3 năm trở lên, không có phương án khắc phục hiệu quả; những lâm trường có diện tích ít, nhưng không có nhu cầu và điều kiện chuyển sang đơn vị dịch vụ; những lâm trường không cần giữ lại.

b) Chính quyền địa phương thu hồi đất của các lâm trường giải thể để giao hoặc cho thuê đối với các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng vào sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

6. Thực hiện thí điểm cổ phần hoá các lâm trường sở hữu kinh doanh rừng trồng, có điều kiện sản xuất tương đối thuận lợi, gần các trung tâm kinh tế, lâm trường có ít lao động đồng bào dân tộc thiểu số. Trước mắt thí điểm cổ phần hoá các lâm trường kinh doanh rừng trồng gắn với cơ sở chế biến, trong đó thực hiện bán cổ phần ưu đãi cho người sản xuất cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến.

Chương III

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Điều 5. Cơ chế quản lý của các Công ty Lâm nghiệp

1. Các Công ty Lâm nghiệp 100% vốn Nhà nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, khi chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc cổ phần hoá thì hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
2. Các Công ty Lâm nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện cổ phần hoá cơ sở chế biến nông, lâm sản, thương mại, dịch vụ theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần; thực hiện bán cổ phần cho người sản xuất nguyên liệu; thí điểm cổ phần hoá rừng trồng.
3. Công ty Lâm nghiệp được lựa chọn các hình thức khoán rừng và đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, trồng và khai thác rừng có hiệu quả theo quy định của pháp luật.
4. Các Công ty Lâm nghiệp được dùng các lợi thế của công ty (vốn, kỹ thuật, thị trường...) liên doanh, liên kết với các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để gây trồng rừng, kết hợp sản xuất nông, lâm nghiệp, chế biến tiêu thụ sản phẩm, đồng thời làm dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ chế hoạt động của các Ban Quản lý rừng

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định việc thành lập các Ban Quản lý rừng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Quản lý rừng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất là rừng tự nhiên.
2. Ban Quản lý rừng có thể được giao làm chủ các dự án khoán bảo vệ, phục hồi rừng; dự án xóa đói, giảm nghèo vùng đệm do ngân sách tài trợ để hỗ trợ bảo vệ rừng.
3. Ban Quản lý rừng thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Chương IV

CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Điều 7. Về đất đai

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo giải quyết các nội dung về đất đai sau đây:

1. Phối hợp các cơ quan chức năng, rà soát đất đai của các lâm trường quốc doanh đang quản lý, sử dụng trên địa bàn thuộc tỉnh.
2. Xử lý, giải quyết dứt điểm các trường hợp tranh chấp và vi phạm pháp luật về đất đai (đất lâm trường bị lấn chiếm, có tranh chấp, vi phạm), giải quyết dứt điểm đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.
3. Rà soát điều chỉnh lại cho phù hợp quy hoạch sử dụng đất của các lâm trường quốc doanh: căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp của địa phương và kết quả rà soát đất đai của các lâm trường quốc doanh, ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hoặc điều chỉnh lại diện tích, ranh giới các loại đất giao cho các Công ty Lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng dự kiến thành lập.
4. Thực hiện giao đất, cho thuê đất.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy hoạch sử dụng đất của lâm trường quốc doanh đã được xác định để quyết định việc giao đất, cho thuê đối với các tổ chức theo quy định sau đây:

- a) Giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với: Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; lâm trường chuyển đổi sang loại hình đơn vị sự nghiệp có thu; đất để làm dịch vụ sản xuất giống, xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong vùng và đất sử dụng vào mục đích công cộng trong các Công ty Lâm nghiệp.
- b) Cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất của các Công ty Lâm nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh.
- c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Công ty Lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng và các tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai.